

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 7 – 2024.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiến.
- Ông Nguyễn Ngọc Chấn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà:** Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1973.

Cùng nơi cư trú: thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên vào ngày 11/10/2012.

Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hạnh phúc được khoảng 20 ngày thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên ăn nhậu, lúc này anh H chỉ nghĩ lo cho con riêng của chị T mà không lo cho cha con của anh H, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh H xúc phạm và đánh chị T.

Đến khi chị T sinh con chung, anh H có thay đổi được một thời gian lại tiếp tục ăn nhậu, mỗi lần ăn nhậu lại chửi và đánh chị T. Do thương con nên chị T cố gắng chịu đựng để tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm. Từ năm 2023 đến nay, chị T đi

làm (hát bội) kiếm tiền lo cho các con, anh H nảy sinh việc nghi ngờ ghen tuông, kiếm chuyện, chửi và xúc phạm chị T. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng chạp năm 2023 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với anh H, không thể quay lại để tiếp tục sống với anh H nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 02 con chung, tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 24/4/2009 và Nguyễn Thị Sin H2, sinh ngày 26/5/2013, hiện 02 con đang sống với anh H, chị T đồng ý giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 07/6/2024 (BL25), bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị T có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên vào ngày 11/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 12/2023 chị T tham gia hát bội, lúc này kinh tế gặp khó khăn nên anh H và chị T thường xuyên cãi nhau, anh H nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, nay anh H còn tình cảm với chị T nhưng chị T yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: có 02 con chung, tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 24/4/2009 và Nguyễn Thị Sin H2, sinh ngày 26/5/2013, hiện 02 con đang sống với anh H, anh H yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên toà:

Các đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H. Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 24/4/2009 và Nguyễn Thị Sin H2, sinh ngày 26/5/2013 cho anh H nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị T yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh H. Bị đơn anh Nguyễn Minh H cư trú tại thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt (BL 25+30). HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H thống nhất tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 11/10/2012 (BL 04), đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H thống nhất xác định: sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H nghi ngờ, ghen tuông chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2023 đến nay, trong thời gian qua chị T và anh H không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.

[2.2] Về con chung: chị T và anh H thống nhất có 02 con chung tên: Nguyễn Minh H1, sinh ngày 24/4/2009 và Nguyễn Thị Sin H2, sinh ngày 26/5/2013.

Xét thấy cháu H1 và cháu H2 đều trên 07 tuổi, đều có nguyện vọng sống với anh H (BL 26+27), anh H có yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, chị T đồng ý giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên: Nguyễn Minh H1, sinh ngày 24/4/2009 và Nguyễn Thị Sin H2, sinh ngày 26/5/2013 cho anh H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000353 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- UBND xã Xuân Phương, TX. Sông Cầu(giấy CNKH số 88 ngày 11/10/2012)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà